

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST  
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1992;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 07/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ và tên cha: Đặng Văn S, sinh năm 1959;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964;

Họ và tên vợ: Ngô Thị Kim O, sinh năm 1995 (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2013;

Anh, chị em: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. ( Có mặt tại phiên tòa)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Duy T1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

- Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang  
-Anh Đặng Thái D, sinh năm 1997 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 13/12/2024, tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đ, huyện H phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T - sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu tại túi áo khoác bên trái Toàn đang mặc có 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu tím đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ trong một phong bì ký hiệu "QT1". Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển kiểm soát 98D1-790.51 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với T. Kết quả xác định: T dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 2689/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: 02 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa (gồm 01 đoạn màu xanh và 01 đoạn màu tím) được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,308 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy. Buổi sáng ngày 13/12/2024, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát 98D1-790.51 (T mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Xuân P - sinh năm 1985 trú tại thôn M, xã H, thị xã V từ ngày 08/12/2024) đi sang khu vực thôn M, xã H chơi. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua của người này 400.000 đồng tiền ma túy; người đàn ông đồng ý và đưa cho T số ma túy gồm 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 viên nén màu hồng đỏ (gọi là ma túy ngựa); 02 đoạn ống nhựa (gồm 01 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu tím) được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng (gọi là ma túy đá). T cầm số ma túy trên rồi điều khiển xe mô tô đi thẳng về nhà. Tại nhà, T bỏ 01 ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có 01 viên nén màu hồng đỏ ra để sử dụng trước. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T lấy 02 ống nhựa còn lại bên trong chứa ma túy cất vào túi áo khoác bên trái của T rồi điều khiển xe mô tô đi

tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến địa phận thôn B, xã Đ, huyện H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

\* Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu “QT1” bên trong chứa ma túy ( đã được niêm phong)

-Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1: 865635047242190, số IMEI 2:865635047242182 ( đã được niêm phong) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Không có.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét, thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 05 phút ngày 13/12/2024, tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Đặng Văn T - sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,308 gam ma túy Methamphetamine trên người thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sỏi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 13/12/2024: Quá trình điều tra, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với việc Đặng Văn T mượn biển số xe của anh Đặng Thái D lắp sang xe mô tô mượn của anh P để sử dụng là hành vi “Điều khiển xe gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe”; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển tài liệu đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H để xử phạt theo quy định.

[10]Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là của T, quá trình điều tra xác định là phương tiện liên lạc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu “ QT1” bên trong chứa ma túy ( đã được niêm phong)

-Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1: 865635047242190, số IMEI 2:865635047242182 ( đã được niêm phong) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[13] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (Hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (13/12/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu “ QT1” bên trong chứa ma túy ( đã được niêm phong)

-Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số IMEI1: 865635047242190, số IMEI 2:865635047242182 ( đã được niêm phong) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....— .....

**Nguyễn Thị SỰ**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô**

**Nguyễn Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**